

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **118/2017/HSST**

Ngày: 30/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thu Hà;
Nghề nghiệp: Giáo viên;
Nơi công tác: Trường tiểu học Phù Đồng, Quận 6.
2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly;
Nghề nghiệp: Cán bộ;
Nơi công tác: Quận ủy Quận 6.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Nguyễn Hạnh Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 137/2017/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Ngọc N**; Giới tính: nam; Sinh ngày: 27/8/2002; Tại: tỉnh Đồng Tháp; Thường trú: ấp 5, xã MĐ, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: 39-40 lô A, đường số 3, ấp 2, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: làm công; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Nguyễn Ngọc T và bà: Đoàn Thị H; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị bắt tạm giam ngày 09/7/2017.

(có mặt)

2. **Huỳnh Trung C**; Giới tính: nam; Sinh ngày: 07/11/2001; Tại: tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: ấp MD, xã TT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng; Tạm trú: 33 Lô D, đường số 12, ấp 2, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: làm công; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Huỳnh Văn N và bà: Lê Mỹ C; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị bắt tạm giam ngày 09/7/2017.

(có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc N:

1. Ông Nguyễn Ngọc T; Sinh năm: 1973 - Là cha của bị cáo Nguyễn Ngọc N; Thường trú: ấp ML B, xã LT, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: 39-40 lô A, đường số 3, ấp 2, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Bà Đoàn Thị H; Sinh năm 1978 - Là mẹ của bị cáo Nguyễn Ngọc N; Thường trú: ấp 5, xã MĐ, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: 39-40 lô A, đường số 3, ấp 2, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Trung C:

Ông Huỳnh Văn N; Sinh năm: 1976 và bà Lê Mỹ C; Sinh năm: 1979 - Là cha, mẹ của bị cáo Huỳnh Trung C; Cùng thường trú: ấp MD, xã TT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: 33 Lô D, đường số 12, ấp 2, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Huỳnh Văn N đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

(đều có mặt)

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C:

Ông Nguyễn Thanh G - Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

Người bị hại:

Ông Lê Ngô M; Sinh năm: 1989; Thường trú: 64 đường NQ, phường TN, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu; Chỗ ở: nhà trọ hẻm 621, đường số 29, phường BTĐ B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lâm Văn S; Sinh năm: 1983; Trú tại: ấp BT B, xã VTĐ, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1966; Trú tại: 331 đường VTS, phường G, thành phố BL, tỉnh BL.

(vắng mặt)

3. Bà Phạm Thị Kim L; Sinh năm: 1961; Trú tại: khóm đầu lộ A, phường NM, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

(vắng mặt)

4. Ông Dương Văn T; Sinh năm: 1967; Trú tại: 015 đường VTS, khóm 7, phường 3, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

(vắng mặt)

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 01 giờ 45 phút ngày 09/7/2017, Nguyễn Ngọc N điều khiển xe gắn máy biển số 94H4-7498 chở Huỳnh Trung C chạy lòng vòng chơi và trên đường đi, N rủ C tìm tài sản cướp giật bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, C đồng ý. Khi đến trước nhà số 28M đường BP, Phường 10, Quận 6, C phát hiện ông Lê Ngô M đang ngồi trên xe gắn máy đậu sát lề đường nghe điện thoại nên chỉ cho N thấy. Do C không dám giật nên N quay đầu xe lại rồi giao xe cho C điều khiển chở N. C liền điều khiển xe chạy lên áp sát xe ông M để N ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại của ông M rồi vọt xe tẩu thoát về hướng đường CL. Ngay lập tức, ông M điều khiển xe đuổi theo đến trước nhà số 144 đường CL, Phường K, Quận F thì bắt giữ được N giao Công an Phường K, Quận F giải quyết. Riêng C chạy thoát đến khoảng 05 giờ cùng ngày, C đến Công an Phường J, Quận F đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng Gold-64Gb, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Asus màu xám bạc (bị bể màn hình), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng và 01 chiếc xe gắn máy biển số 94H4-7498.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6: Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C đều khai nhận đã thực hiện hành vi giật chiếc điện thoại di động của ông Lê Ngô M như nêu trên.

Người bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 1288/TCKH ngày 21 tháng 7 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu Gold-64Gb, tình trạng sử dụng còn 80%, có giá trị là: 9.592.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 108/CTr-VKS ngày 18 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C về tội « Cướp giật tài sản » theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C đều khai nhận chính các bị cáo vào khuya ngày 09/7/2017, đã sử dụng xe gắn máy loại xe Sirius, biển số 94H4-7498 thực hiện hành vi giật của ông Lê Ngô M 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng tại trước nhà số 28M đường B P, Phường J, Quận F và bị bắt quả tang như bản cáo trạng nêu;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc N: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị H không có ý kiến về lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc N, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo là người chưa thành niên;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Trung C: Ông Huỳnh Văn N và bà Lê Mỹ C cũng không có ý kiến về lời khai của bị cáo Huỳnh Trung C, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho con của ông, bà. Còn về chiếc xe gắn máy biển số 94H4-7498, số khung RLCS5C6308Y-077127, số máy 5C63-077127 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Sirius, số loại 5C63, sơn màu

Bạc Đen, dung tích 110) mà công an đang thu giữ, ông Huỳnh Văn N xác nhận là xe của ông. Năm 2010, ông mua lại chiếc xe này từ cửa hàng mua bán xe Kim H II với giá 12.800.000 đồng (có làm Hợp đồng mua bán xe và Giấy đăng ký mô tô, xe máy đứng tên chủ xe là ông Lâm Văn S), nhưng do không có tiền nên ông chưa làm thủ tục sang tên. Tối ngày 08/7/2017, con ông là bị cáo Huỳnh Trung C hỏi ông mượn chiếc xe để đi chơi với bạn, nhưng sau đó lại sử dụng làm phương tiện phạm tội ông không biết. Nay, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc xe cho ông để ông có phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 02 năm đến 03 năm tù; phạt bị cáo Huỳnh Trung C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội « Cướp giật tài sản » theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Do các bị cáo là người chưa thành niên, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại ông Huỳnh Văn N 01 chiếc xe gắn máy biển số 94H4-7498, số khung RLCS5C6308Y-077127, số máy 5C63-077127 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Sirius, số loại 5C63, sơn màu Bạc Đen, dung tích 110).

Các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã thu hồi trả người bị hại) và người bị hại có đơn bãi nại, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đặc biệt khi phạm tội các bị cáo đều là người chưa thành niên nên suy nghĩ còn nông cạn. Riêng bị cáo Chơn đầu thú. Và sau khi phân tích, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69 và khoản 2 Điều 74 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo một mức án dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát bảo lưu lời luận tội; người bào chữa bảo lưu lời bào chữa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại Lê Ngô M, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C đã dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật của ông Lê Ngô Minh 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu Gold-64Gb trị giá 9.592.000 đồng, là phạm tội « Cướp giật tài sản » thuộc trường hợp: « Dùng thủ đoạn nguy hiểm » theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của những người tham gia lưu thông nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C khi phạm tội tuy chưa thành niên, nhưng các bị cáo cũng nhận biết được hành vi giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, với bị cáo Nguyễn Ngọc N là người rủ rê, xúi giục và trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Còn bị cáo Huỳnh Trung C là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Nguyễn Ngọc N thực hiện hành vi phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C là rất nghiêm trọng, bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả người bị hại) và được người bị hại bãi nại, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự và nhận thức có hạn chế do là người chưa thành niên (các bị cáo đủ 14 tuổi nhưng dưới 16 tuổi). Riêng bị cáo Huỳnh Trung C sau sự việc xảy ra, đã đến cơ quan công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các

bị cáo theo quy định tại các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69 và khoản 2 Điều 74 của Bộ luật hình sự.

Xét lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C, Hội đồng xét xử chấp nhận những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo cùng những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội.

Do các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C là người chưa thành niên, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Việc bồi thường thiệt hại: Người bị hại Lê Ngô M đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu Gold-64Gb và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 94H4-7498 mà các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 22/9/2017 của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bạc Liêu thì chiếc xe này có số khung RLCS5C6308Y-077127, số máy 5C63-077127 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Sirius, số loại 5C63, sơn màu Bạc Đen, dung tích 110) đứng tên chủ xe là ông Lâm Văn S, nhưng ông Sân xác nhận đã bán chiếc xe lại cho bà Phạm Thị Kim L (mẹ vợ của ông). Sau khi mua xe được một thời gian, bà Luông bán lại cho ông Dương Văn T, sau đó ông T cũng đã bán lại cho người khác (do lâu quá nên ông không nhớ đã bán cho ai). Còn ông Huỳnh Văn N (cha bị cáo chọn) khai mua chiếc xe này tại cửa hàng mua bán xe Kim H II vào ngày 06/11/2010, với giá 12.800.000 đồng (có Hợp đồng mua bán xe và Giấy đăng ký mô tô, xe máy đứng tên chủ xe là ông Lâm Văn S). Qua xác minh, ông Nguyễn Văn H (chủ cửa hàng mua bán xe Kim H II) xác nhận có bán chiếc xe trên cho ông Huỳnh Văn N. Tới ngày 08/7/2017, bị cáo C hỏi ông Huỳnh Văn N mượn chiếc xe để đi chơi với bạn, nhưng sau đó lại sử dụng làm phương tiện phạm tội ông Niên không biết. Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 94H4-7498 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên mặc dù ông Huỳnh Văn N chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, nhưng Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở xác định ông Huỳnh Văn N là người quản lý hợp pháp của chiếc xe nên trả chiếc xe lại cho ông Niên theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 143/PNK ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Công an Quận 6 - BL38).

Cơ quan điều tra xác định chiếc điện thoại di động hiệu Asus màu xám bạc (bị bể màn hình) thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc N là tài sản riêng của bị cáo N. Còn chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng thu giữ của bị cáo Huỳnh Trung C là tài sản hợp pháp của ông Huỳnh Văn N (cha bị cáo chọn) và 02 chiếc điện thoại này không phải là vật chứng trong vụ án, nên đã xử lý trả lại cho bị cáo N và ông Huỳnh Văn N, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C** phạm tội: « Cướp giật tài sản ».

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; khoản 2 Điều 74 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc N** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2017.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; khoản 2 Điều 74 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Trung C** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2017.

- Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại ông Huỳnh Văn N 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 94H4-7498, số khung RLCS5C6308Y-077127, số máy 5C63-077127 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Sirius, số loại 5C63, sơn màu Bạc Đen, dung tích 110).

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C; người đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C; người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Huỳnh Trung C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên